

Bản án số: 08/2026/HS-PT-CTN

Ngày: 02 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hiệp Phong.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Ngọc Giao và ông Hoàng Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2026/TLPT-HS-CTN ngày 26 tháng 02 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Võ Minh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2026/QĐXXPT-HS-CTN ngày 16 tháng 3 năm 2026.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Minh C, sinh ngày 12/8/2008 tại T, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu vực T, phường T, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông: Võ Minh M và bà Võ Thị Kim H. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/9/2025 đến nay; bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh C: ông Võ Văn R, sinh năm 1958; nơi cư trú: khu vực T, phường T, Thành phố Cần Thơ; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh C: bà Lê Hồ Bích H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh A; địa chỉ: số B đường N, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó Đặng K bị nhóm của Nguyễn Thanh Q (sinh ngày 29/4/2009) đánh, nên khoảng 16 giờ ngày 02/3/2025 Đặng K nhắn tin hẹn nhóm Q đến khu vực bến xe L giải quyết mâu thuẫn. Hẹn xong, Đặng K rủ Trần Tuấn K1, Võ Minh K2, Võ Minh C, Trần Văn Q1 đến quán cà phê “Út Thuần”, khóm M, phường L, tỉnh An Giang bàn bạc, mang theo 03 cây dao tự chế chém nhóm Q thì tất cả đồng ý. Khi đi, Q1 điều khiển xe chở Đặng K cầm 01 cây dao tự chế, C chở Tuấn K1 và K2 cầm 02 cây dao tự chế giấu trong người. Nhóm Q có Q, Huỳnh Tấn H2 (sinh ngày 14/5/2009), Trịnh Phúc Á, Nguyễn Duy K3, Nguyễn Trung H3 và Ngô Mai Tuấn K4 chuẩn bị 03 cây dao tự chế đến khu vực bến xe L để gặp nhóm Đặng Kiệt. Khi đi, Á chở Q cầm 01 cây dao tự chế, Ngô Mai Tuấn K4 chở H2 cầm 01 cây dao tự chế, K3 chở H3 cầm cây dao bằng kim loại dài 49cm, dao có 1 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 07cm, cán bằng nhựa màu đen, cam dài 14cm. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường vắng thuộc tổ D, khóm M, phường L, Ngô Mai Tuấn K4 thấy nhóm Đặng K điều khiển xe chiều ngược lại, nên truy hô “nó kia”. Lúc này Á chở Q, Ngô Mai Tuấn K4 chở H2, K3 chở H3 tiếp tục chạy về hướng nhóm Đặng Kiệt. Khi 02 nhóm cách nhau khoảng 2,5 mét, Q1 điều khiển xe chậm để Đặng K xuống xe tay phải cầm dao bằng kim loại dài 55cm, dao có 1 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 38cm, nơi rộng nhất 3,5cm, cán dao màu đen dài 16cm (thuộc danh mục dao có tính sát thương cao) chạy bộ đến chém 02 cái trúng vào tay trái của Q và vùng lưng của H2 khi Q và H2 ngồi trên xe; còn C chở Tuấn K4 và K2 cầm 02 cây dao tự chế ngồi trên xe cách Đặng K khoảng 2,1 mét để hỗ trợ Đặng K chém nhóm Q, đồng thời quan sát nếu nhóm Q chống trả, thì Q1, C, Tuấn K4, K2 sẽ xông vào cùng Đặng K đánh, chém nhóm Q. Nhóm của Q bị chém bỏ chạy, Đặng K cầm dao lên xe Q1 chở và cùng cả nhóm đi về. Q được gia đình đưa đến Bệnh viện S điều trị, ngày 07/3/2025 ra viện. H2 bị thương tích nhẹ, điều trị tại nhà.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (bổ sung) số 118BS/25/KLTTCT-TTPY, ngày 25/4/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A, đối với Nguyễn Thanh Q:

- Các kết quả chính: Sẹo dạng vát từ mặt sau ngoài khuỷu tay trái vòng lên mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái xuống mặt trong khuỷu tay trái, kích thước (16x0.2) cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc, gậy: Thấu khớp khuỷu, đứt gần hết cơ nhị đầu, đã phẫu thuật khâu nối nhưng còn làm yếu cánh tay mức độ ít; mất đầu trên xương quay trái (phần sụn tiếp hợp); đứt hoàn toàn thần kinh quay trái, động mạch quặt ngược quay trái và hai tĩnh mạch nông, đã phẫu thuật khâu nối thần kinh, khâu cột động mạch và tĩnh mạch; sẹo mô đầu trên mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước (04 x 0.1)cm; sẹo mô đầu dưới mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (5.5 x 0.1)cm.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thanh Q, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là **46%**.

- Kết luận khác: Thương tích trên do vật sắc gây nên. Bản kết luận này thay thế cho bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/25/KLTTCT-TTPY ngày 03/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/25/KLTTCT-TTPY, ngày 03/3/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh A, đối với Huỳnh Tấn H2:

- Các kết quả chính: Vết thương vùng lưng trái, nằm xiên, dài 05 cm, bờ sắc.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Huỳnh Tấn H2, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là **02%**.

* Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Cây dao bằng kim loại dài 49cm, dao có 1 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 7cm, cán bằng nhựa màu đen, cam dài 14cm (kí hiệu M1, thu giữ của Nguyễn Trung H3) và cây dao bằng kim loại dài 55cm, dao có 1 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 38cm, nơi rộng nhất 3,5cm, cán dao màu đen dài 16cm (kí hiệu M3, thu giữ của Đặng K) thuộc danh mục dao có tính sát thương cao.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 464/KLGĐĐT-C09B, ngày 11/4/2025 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định Võ Minh C có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 12/KLGĐĐT-TTPYCT, ngày 10/9/2025 của Trung tâm Pháp y Thành phố C, kết luận: Tại thời điểm giám định Trần Văn Q1 có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 04/9/2025).

* Thu giữ đồ vật, vật chứng: Thu giữ của bị cáo Đặng K: 01 cây dao tự chế dài 50cm, lưỡi dao dài 36cm, cán dao ốp gỗ dài 14cm; 01 cây dao tự chế dài 55cm, lưỡi dao dài 38cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 17cm, vỏ dao bằng nhựa đen; Thu giữ của bị cáo Trần Tuấn K1: 01 áo khoác thun màu đen có chữ màu trắng, áo bị rách; 01 cây dao tự chế dài 64cm, lưỡi dao dài 47cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 17cm, vỏ dao bằng gỗ nâu; Thu giữ của bị cáo Võ Minh C: 01 xe mô tô Exciter màu đen, biển số 67B1-305.97, số khung: 5P10DY212009, số máy: 55P1212024; Thu giữ của Nguyễn Trung H3: 01 xe mô tô Dream màu đen, biển số 53X1-4040, số khung: C100MN 0225226, số máy: không xác định;

01 cây dao tự chế dài 49cm, lưỡi dao dài 35cm, cán bằng nhựa đen, cam dài 14cm; 01 đoạn kim loại tròn dài 45cm, trên đầu có hàn lưỡi bằng kim loại hình lưỡi liềm, đường kính 18cm; Thu giữ của Nguyễn Thanh Q: 01 cây dao tự chế dài 54,5cm, lưỡi dao dài 37,5cm, cán dao ốp gỗ dài 17cm.

Ngày 06/3/2025, ngày 03/9/2025 và ngày 17/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố Đặng K, Trần Tuấn K1, Võ Minh K2, Võ Minh C và Trần Văn Q1 để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV9, ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang truy tố Đặng K về tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Tuấn K1, Võ Minh K2, Võ Minh C, Trần Văn Q1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Các bị cáo Trần Tuấn K1, Võ Minh K2, Võ Minh C, Trần Văn Q1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng K 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt. Hình phạt chung bị cáo Đặng K phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn K1 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh K2 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2026, người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh C là ông Võ Văn R có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- **Về hình thức:** Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- **Về nội dung:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người liên quan, phù hợp với vật chứng, tài liệu thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Võ Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giai đoạn phúc thẩm, ông Võ Văn R là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Võ Minh C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo C được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng sẵn sàng dùng vũ lực, vô cớ gây thương tích cho bị hại, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ không đảm bảo điều kiện được hưởng án treo.

Ông Võ Văn R xuất trình giấy xác nhận khuyết tật nặng của Võ Minh C, và Quyết định được hưởng trợ cấp tại địa phương 750.000 đồng/tháng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự chưa thành niên. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Võ Minh C 01 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh C trình bày quan điểm bào chữa: bị cáo C là người chưa thành niên, khi tại ngoại cho đến nay, bị cáo C không vi phạm pháp luật gì khác, chấp hành tốt chính sách pháp luật Nhà nước và chủ trương của Đảng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo C đang bị bệnh hiểm nghèo, việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thân công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh C là ông Võ Văn R kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Võ Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do điều trị bệnh (đơn xin xét xử vắng mặt có sự xác nhận của ông Võ Văn R là người đại diện hợp pháp cho bị cáo C). Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo C đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu thập được và tại phiên tòa phúc thẩm có mặt của ông Võ Văn R nên sự vắng mặt của bị cáo C tại phiên tòa không gây trở ngại đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo C.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn R, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật phải được xử lý nghiêm minh. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Đặng K với bị hại Nguyễn Thanh Q mà các bị cáo rủ rê, thống nhất sử dụng hung khí để gây thương tích cho bị hại, trong đó bị cáo Đặng K sử dụng dao có tính sát thương cao (là vũ khí quân dụng) gây thương tích cho Q và H2 là người dưới 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, xúc phạm nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần xử lý thật nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo C phạm tội khi dưới 18 tuổi, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo C và đảm bảo phân hoá vai trò đồng phạm cũng như đánh giá mức tương đồng về độ tuổi của các bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Bản án số: 14/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – An Giang đã xử phạt bị cáo Võ Minh C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Văn R xuất trình giấy xác nhận khuyết tật nặng của bị cáo Võ Minh C và Quyết định được hưởng trợ cấp tại địa phương 750.000 đồng/tháng. Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, xét chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo C nhằm giúp bị cáo sửa sai, trở thành công dân tốt.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Minh C là ông Võ Văn R được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Võ Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo Võ Minh C là ông Võ Văn R xin giảm nhẹ hình phạt;

Sửa bản án sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về án phí phúc thẩm: người đại diện theo pháp luật của bị cáo Võ Minh C là ông Võ Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm – TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 9 - AG;
- Phòng THADS khu vực 9 - AG;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GDKT, TTr&THA;
- PV 06;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh Nguyễn Ngọc Giao

Lại Hiệp Phong

